TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị T và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tâm

2. Ông Trần Đức Tụ

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1984. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L A, xã L H, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nơi ở: Thôn T L, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đào Nguyễn B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn LA, xã L H, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thu T trình bày: Chị và anh Đào Nguyễn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L H, huyện V B, thành phố Hải Phòng vào ngày 18/9/2003. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được thời

gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, mặt khác anh B thường xuyên uống rượu say đánh đập xúc phạm chửi bới chị dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát, bất hòa. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 11/2016 do anh B đánh đập chị nên chị đã bỏ về gia đình ở thôn T L, xã C M sinh sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng anh B không thay đổi tính nết. Từ tháng 11/2016 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Nguyễn B theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Đào Nguyễn B có 02 con chung là Đào Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 21/11/2003 và Đào Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/12/2011 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Đào Nguyễn Minh A cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Đào Nguyễn Bảo Q cho anh B nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh B.

Về tài sản: Chị và anh Đào Nguyễn B không có tài sản chung.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Đào Nguyễn B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thu T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L H, huyện V B vào ngày 18/9/2003. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ tháng 11/2016 do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh nóng giận có đánh chị T nên chị đã tự ý đưa con bỏ về gia đình ở T L, C M ở sinh sống. Từ tháng 11/2016 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thu T có hai con chung là Đào Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 21/11/2003 và Đào Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/12/2011 hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị T.

Về tài sản: Anh và chị Nguyễn Thu T không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ yêu cầu của Tòa án về việc tham gia phiên họp, phiên hòa giải, bị đơn không tham gia phiên họp và phiên hòa giải ngày 04/4/2017, tuy nhiên việc bị đơn không tham gia phiên họp và phiên hòa giải không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Đào Nguyễn B. Về con chung: Giao con chung Đào Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/12/2011 cho chị T nuôi dưỡng, giao con chung Đào Nguyễn Bảo Q cho anh B nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị T xin tự giải quyết với anh B nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản: Chị T và anh B xác nhận không có tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thu T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung đối với anh Đào Nguyễn B, anh B đăng ký hộ khẩu thường trú tại LA, LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thu T và anh Đào Nguyễn B kết hôn ngày 18/9/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016 do bất đồng về quan điểm dẫn đến xô sát, đánh đập nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã bỏ về gia đình ở TL, CM ăn ở. Từ tháng

11/2016 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B, anh B đồng ý ly hôn chị T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh B phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thu T và anh Đào Nguyễn B có 02 con chung là Đào Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 21/11/2003 và Đào Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/12/2011. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết giao con Đào Nguyễn Minh A cho chị nuôi dưỡng, giao con Đào Nguyễn Bảo Q cho anh B nuôi dưỡng, anh B đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét yêu cầu nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị T và anh B thì thấy anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, do cháu Đào Nguyễn Bảo Q có nguyện vọng được ở với anh B, cháu Đào Nguyễn Minh A còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị T giao con Đào Nguyễn Minh A cho chị T nuôi dưỡng, giao con Đào Nguyễn Bảo Q cho anh B nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh B xin tự giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thu T và anh Đào Nguyễn B xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí tòa án, chị Nguyễn Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Đào Nguyễn B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đào Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/12/2011 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 21/11/2003 cho anh Đào Nguyễn B trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ tháng 7/2017 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh B tự giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005273 ngày 20/02/2017. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã LH, VB, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền